

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 5 – 2018

V/v “Không công nhận  
quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Thủy

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175 / 2018/TLST- HNGĐ ngày 11/4/2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXX-ST ngày 02/5/2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Thị H, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 01, ấp L, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn:* Anh Điều V, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 01, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trình bày và yêu cầu của chị Thị H:*

Chị Thị H và anh Điều V sau thời gian tự nguyện tìm hiểu đến tháng 4 năm 2013 về chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh V đến nhà của chị H để ở rể. Đến năm 2017 thì giữa anh phát sinh mâu thuẫn, hay cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau là anh V bỏ về nhà mẹ ruột ở hai ba ngày mới về. Lần cãi nhau gần nhất là vào tháng 8 năm 2017 anh V về luôn nhà mẹ ruột, không quay về ở cùng chị H nữa. Do vậy, chị H khởi kiện xin ly hôn.

Quá trình chung sống anh chị chưa có con chung, không có nợ chung, tài sản chung đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Ý kiến và trình bày của anh Điều V:*

Tại bản tự khai ngày 11/4/2018 anh Điều V trình bày tương tự với chị H về thời gian anh chị bắt đầu sống chung không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh Điều V cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H

Do vụ án không thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H không tham gia phiên tòa này theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Điều V có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Tòa án nhân dân huyện H đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự, tuy nhiên bị đơn không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Thị H và anh Điều V tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống nên chị H xin ly hôn và anh V cũng đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, theo Điều 11 và Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì *“Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”*, *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này”* nên Hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh V là vợ chồng.

[3] Con chung, nợ chung không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 320 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 11, 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.*

1. Không công nhận chị Thị H và anh Điều V là vợ chồng.

3. Về án phí: Chị Thị H chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004652 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sự
- THADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thủy**